TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 411/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh N H G**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1C/139 đường N, phường B, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 117-119 đường L, phường B, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 037092****** do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/6/2021

Bị đơn: **Chị N T V A**, sinh năm 1999

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn biệt thự, Lô H, dãy N, khu đô thị mới S, phường P, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 117-119 đường L, phường B, thành phố Hà Nội.

Số căn cước công dân: 001199****** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/02/2024

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N H G và chị N T V A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Anh N H G và chị N T V A có 01 con chung là cháu N C D, sinh ngày 08/11/2024. Anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị A đến khi cháu D thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh N H G và chị N T V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh N H G tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008486 ngày 08/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội. Trả lại anh G 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5, thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường B, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 41, ngày 07/5/2024 tại UBND phường N, quận L cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu